

Số: 1591 /QĐ-UBND

Thừa Thiên Huế, ngày 05 tháng 7 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

**Công bố thủ tục hành chính được thay thế lĩnh vực Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2013 và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính và Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 26 tháng 10 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 2927/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế.*

*Theo đề nghị của Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh tại Công văn số 1236/KKTCN-VP ngày 20 tháng 6 năm 2023.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 01 thủ tục hành chính thay thế trong lĩnh vực Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế. (Có Danh mục TTHC).

**Điều 2.** Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh có trách nhiệm:

1. Đồng bộ dữ liệu TTHC mới công bố từ Cơ sở dữ liệu quốc gia về

TTHC về Cơ sở dữ liệu TTHC tỉnh Thừa Thiên Huế theo đúng quy định; Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực, trình UBND tỉnh phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết các TTHC liên quan.

2. Thực hiện giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền và niêm yết, công khai các TTHC ban hành kèm theo Quyết định này tại trụ sở cơ quan và trên Trang Thông tin điện tử của cơ quan, đơn vị theo quy định.

3. Hoàn thành việc cấu hình TTHC trên phần mềm Hệ thống xử lý một cửa tập trung của tỉnh.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Thay thế Quyết định 619/QĐ-UBND ngày 06 tháng 3 năm 2020 của UBND tỉnh về công bố thủ tục hành chính mới ban hành trong lĩnh vực Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng ban Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị và tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Cục KSTTHC (Văn phòng Chính Phủ);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT; TTPVHCC, CV: TH;
- Lưu: VT, KSTT.

**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**



**Phan Quý Phương**

**THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ LĨNH VỰC HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA THUỘC  
THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ, CÔNG NGHIỆP TỈNH**

*(Kèm theo Quyết định số: 1591 /QĐ-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)*

**Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

| STT | Tên TTHC được thay thế (cũ)<br>Mã số TTHC                                                                                                                                                  | Tên TTHC thay thế (mới)                                                                                                                                        | Thời gian giải quyết                    | Phí, lệ phí | Địa điểm và Cách thức thực hiện                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                | Căn cứ pháp lý                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                     | Cơ quan thực hiện                     |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|
| 1   | Thủ tục hỗ trợ giá thuê mặt bằng sản xuất, kinh doanh đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện hoạt động đầu tư tại Khu công nghiệp Phú Đa và Khu công nghiệp Quảng Vinh<br>(MS:1.008116) | Thủ tục hỗ trợ giá thuê mặt bằng sản xuất, kinh doanh đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh tại các Khu công nghiệp. | 20 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ | Không       | Địa điểm: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Số 01 Lê Lai, P. Vĩnh Ninh, TP. Huế)<br>Cách thức: Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc nộp trực tuyến trên Cổng dịch vụ công tỉnh Thừa Thiên Huế.<br>( <a href="https://dichvucong.tuathienhue.gov.vn">https://dichvucong.tuathienhue.gov.vn</a> ) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia ( <a href="https://dichvucong.gov.vn">https://dichvucong.gov.vn</a> ). | - Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017.<br>- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.<br>- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế.<br>- Quyết định số 2927/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế. | Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp. |

## **Phần II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA THỦ TỤC HÀNH CHÍNH**

### **1. Hỗ trợ mặt bằng sản xuất, kinh doanh đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh tại các Khu công nghiệp**

#### **a) Trình tự thực hiện:**

- Hằng năm, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp xây dựng dự toán kinh phí thực hiện chính sách, gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh bố trí trong dự toán hàng năm của Ban Quản lý.

- Các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các Khu công nghiệp chuẩn bị đầy đủ 01 bộ hồ sơ theo quy định.

- Sau 20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả sẽ trả kết quả cho Tổ chức. Cụ thể:

+ Trong thời hạn 17 ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh phối hợp với cơ quan chuyên ngành tổ chức kiểm tra thực tế cơ sở sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và tiến hành lập biên bản thẩm định hồ sơ.

+ Trong vòng 03 ngày kể từ ngày hoàn thành việc thẩm định hồ sơ đề nghị hỗ trợ, Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh ban hành quyết định hỗ trợ. Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả sẽ trả kết quả cho Tổ chức. Trường hợp hồ sơ không đảm bảo điều kiện hỗ trợ thì ban hành Văn bản từ chối và nêu rõ lý do.

#### **b) Cách thức thực hiện:**

Các doanh nghiệp nhỏ và vừa tại các Khu công nghiệp thực hiện nộp hồ sơ và nhận kết quả qua các hình thức như sau:

- Nộp trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, số 01 Lê Lai, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế.

- Nộp trực tuyến qua Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính tỉnh (<https://dichvucong.thuathienhue.gov.vn>) hoặc Cổng Dịch vụ công quốc gia (<https://dichvucong.gov.vn>).

#### **c) Thành phần, số lượng hồ sơ:**

- Thành phần hồ sơ:

- Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa (theo Mẫu I).

- Đơn đề nghị hỗ trợ (theo Mẫu II phần Phụ lục ban hành kèm theo Quy định này).

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp đề nghị hỗ trợ (bản sao).

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của đơn vị kinh doanh hạ tầng (bản sao).

- Hợp đồng thuê mặt bằng (bản sao).

- Những tài liệu, hồ sơ liên quan đến nội dung đề xuất hỗ trợ (nếu có).
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ

**d) Thời hạn giải quyết:** 20 ngày kể từ khi nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

**đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Các doanh nghiệp nhỏ và vừa (trừ doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn đầu tư nước ngoài, doanh nghiệp nhỏ và vừa có vốn nhà nước) tại các Khu công nghiệp đáp ứng đầy đủ yêu cầu.

**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:** Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh.

**g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:** Quyết định phê duyệt.

**h) Phí, lệ phí:** Không

**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

Mẫu I: Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa.

Mẫu II: Đơn đề nghị hỗ trợ mặt bằng sản xuất, kinh doanh tại các Khu công nghiệp, Cụm công nghiệp.

**k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện TTHC:**

- Doanh nghiệp đăng ký thành lập trên địa bàn tỉnh, tổ chức và hoạt động theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp, đáp ứng các tiêu chí xác định doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của pháp luật.

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh tại các Khu công nghiệp và có hợp đồng thuê mặt bằng với đơn vị kinh doanh hạ tầng.

- Doanh nghiệp nhỏ và vừa được nhận hỗ trợ khi đã thực hiện đầy đủ quy định trong Quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế ban hành kèm theo Quyết định số 2927/QĐ-UBND ngày 05 tháng 12 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế.

**l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**

- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017.

- Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế về quy định một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế.

- Quyết định số 2927/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế.

**TỜ KHAI XÁC ĐỊNH DOANH NGHIỆP SIÊU NHỎ, DOANH NGHIỆP NHỎ,  
DOANH NGHIỆP VỪA**

*Mẫu I: Tờ khai xác định doanh nghiệp siêu nhỏ, doanh nghiệp nhỏ, doanh nghiệp vừa*

**1. Thông tin chung về doanh nghiệp:**

Tên doanh nghiệp:

Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:

Loại hình doanh nghiệp:

Địa chỉ trụ sở chính:

Quận/huyện: ..... Tỉnh/thành phố: .....

Điện thoại: ..... Fax: ..... Email: .....

**2. Thông tin xác định doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ:**

Có vốn điều lệ do một hoặc nhiều phụ nữ sở hữu từ 51% trở lên:

☐ Có ☐ Không

Tên người quản lý điều hành doanh nghiệp:

**3. Thông tin về tiêu chí xác định quy mô doanh nghiệp:**

Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:

Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm:

*Trong đó, số lao động nữ:* .....

Tổng nguồn vốn:

Tổng doanh thu năm trước liền kề:

**4. Doanh nghiệp tự xác định thuộc quy mô (tích X vào ô tương ứng):**

☐ Doanh nghiệp siêu nhỏ ☐ Doanh nghiệp nhỏ ☐ Doanh nghiệp vừa

**5. Các nội dung đề xuất hỗ trợ (Doanh nghiệp lựa chọn một hoặc nhiều nội dung hỗ trợ):**

☐ Hỗ trợ công nghệ:

☐ Hỗ trợ tư vấn:

☐ Hỗ trợ phát triển nguồn nhân lực:

☐ Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi từ hộ kinh doanh:

☐ Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo:

☐ Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị:

**DOANH NGHIỆP CAM KẾT**

1. Về tính chính xác liên quan tới thông tin của doanh nghiệp.

2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam.

*Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ... năm ...*

Người đại diện theo pháp luật

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

Mẫu số II

**BIỂU MẪU HỒ TRỢ MẶT BẰNG SẢN XUẤT, KINH DOANH***Mẫu II: Đơn đề nghị hỗ trợ mặt bằng sản xuất, kinh doanh tại các KCN, CCN***CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc***Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ... năm ...***ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỖ TRỢ****Mặt bằng sản xuất, kinh doanh**

Kính gửi: &lt;Cơ quan hỗ trợ mặt bằng sản xuất&gt;

Tôi tên là (ghi rõ họ tên): .....

Số CMND/CCCD: .....ngày cấp: .....

Là người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp (ghi rõ tên và mã số doanh nghiệp): .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại doanh nghiệp: .....

Doanh nghiệp chúng tôi đang thuê mặt bằng của <doanh nghiệp kinh doanh hạ tầng> để làm mặt bằng sản xuất, kinh doanh (<công trình/dự án>). Hiện Doanh nghiệp đã hoàn thành việc xây dựng và đưa công trình vào hoạt động sản xuất, kinh doanh.

- Hình thức trả tiền thuê mặt bằng:

☐ Trả tiền hàng năm.☐ Trả tiền 01 lần cho cả thời gian thuê.

- Tổng số tiền thuê mặt bằng phải trả trong 05 năm kể từ ngày ký hợp đồng thuê mặt bằng: ..... triệu đồng, trong đó số tiền đề nghị hỗ trợ: ..... triệu đồng.

+ Năm thứ nhất: ..... triệu đồng, trong đó đề nghị hỗ trợ: ..... triệu đồng;

+ ....

+ Năm thứ năm: ..... triệu đồng, trong đó đề nghị hỗ trợ: ..... triệu đồng.

Tôi cam kết những thông tin kê khai ở trên là chính xác và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp và trung thực của nội dung đề nghị hỗ trợ trên.

*Thừa Thiên Huế, ngày ... tháng ... năm ...*

Người đại diện theo pháp luật

*(Ký, ghi rõ họ và tên)*

**UBND TỈNH THỪA THIÊN HUẾ  
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ  
CÔNG NGHIỆP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /QĐ-KKTCN

Thừa Thiên Huế, ngày tháng năm 20...

**QUYẾT ĐỊNH**

**Quyết định về việc về việc hỗ trợ mặt bằng sản xuất, kinh doanh  
đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa thực hiện hoạt động đầu tư  
sản xuất, kinh doanh tại các Khu công nghiệp**

**TRƯỞNG BAN  
BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ, CÔNG NGHIỆP**

*Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017.*

*Nghị định số 39/2018/NĐ-CP ngày 11/03/2018 của Chính phủ quy định  
chi tiết một số điều của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.*

*Nghị quyết số 21/2022/NQ-HĐND ngày 26/10/2022 của Hội đồng nhân  
dân tỉnh Thừa Thiên Huế.*

*Quyết định số 2927/QĐ-UBND ngày 05/12/2022 của UBND tỉnh về việc  
triển khai thực hiện Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về một số chính  
sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Thừa Thiên Huế.*

*Căn cứ Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của UBND tỉnh Thừa  
Thiên Huế Công bố danh mục thủ tục hành chính hỗ trợ mặt bằng sản xuất, kinh  
doanh đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa thực thuộc thẩm quyền giải quyết của Ban  
Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Căn cứ Quyết định số 3/2023/QĐ-UBND ngày 10/01/2023 của UBND tỉnh  
Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban  
Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp tỉnh Thừa Thiên Huế;*

*Xét Hồ sơ đề nghị đề nghị hỗ trợ của.....;*

*Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Đầu tư, Doanh nghiệp và Lao động  
tại Báo cáo số....*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Hỗ trợ mặt bằng sản xuất, kinh doanh đối với doanh nghiệp nhỏ  
và vừa thực hiện hoạt động đầu tư sản xuất, kinh doanh tại các Khu công nghiệp  
với các nội dung sau:

1. Tên doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân: .....
2. Địa chỉ:.....
3. Điện thoại: ..... Fax: .....
4. Đăng ký kinh doanh số: ..... do (cơ quan cấp)..... ngày cấp .....
5. Người đại diện theo pháp luật: ..... Chức vụ: .....
- Số CMND/CCCD: ..... nơi cấp ngày cấp .....
6. Số tài khoản: ..... mở tại .....

7. Mã số doanh nghiệp (nếu có): .....

**Điều 2.**

1. Nội dung hỗ trợ
2. Định mức hỗ trợ
3. Thời gian hỗ trợ: Tối đa 05 năm kể từ ngày doanh nghiệp nhỏ và vừa ký hợp đồng thuê mặt bằng với đơn vị kinh doanh hạ tầng.
4. Hình thức hỗ trợ: Chuyển trực tiếp và theo từng năm cho đơn vị kinh doanh hạ tầng mà doanh nghiệp nhỏ và vừa ký hợp đồng thuê đất. Quy định này áp dụng cho cả trường hợp trả tiền thuê mặt bằng một lần cho cả thời gian thuê
5. Kinh phí thực hiện: Ngân sách nhà nước.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Chánh Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế, công nghiệp; Trưởng các phòng: Đầu tư, Doanh nghiệp và Lao động, Tài chính-Kế hoạch, Quy hoạch và Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường; doanh nghiệp/tổ chức/cá nhân và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như điều 4;
- Các Sở : TC, KHĐT, CT;
- KBNN tỉnh;
- TB và các PTB;
- BP.TN&TKQ;
- Lưu VT, ĐTDN, (H).

**TRƯỞNG BAN**